



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/BC-BKS

Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("ĐHĐCĐ") kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2025:

1. Thành phần Ban Kiểm soát Công ty:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ông Nguyễn Như Khuê: Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Tạ Nguyệt Minh: Thành viên Ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:

Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ và bất thường 03 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát, trước thời gian tham gia các kỳ họp của HĐQT Công ty. Các thành viên thảo luận và thống nhất ý kiến đóng góp tại các cuộc họp (bao gồm họp trực tiếp và trực tuyến). Các nội dung trọng tâm tại các cuộc họp Ban kiểm soát bao gồm:

- Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát;
- Thông qua dự thảo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHCĐ;
- Thảo luận và thống nhất ý kiến đóng góp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị ("HĐQT");
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế nội bộ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và người lao động;
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và năm của Công ty;
- Đại diện của Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp thường kỳ và bất thường của HĐQT và một số cuộc họp cần thiết của Ban Giám đốc qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Kết quả giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2025:

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên, chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong năm 2025, HĐQT đã thống nhất ban hành 16 Nghị quyết.
- HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại phạm vi được uỷ quyền.
- Ban giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, thực hiện báo cáo kết quả thực hiện với HĐQT.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và Cổ đông của Công ty:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát được HĐQT và Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với các cổ đông, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

II. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính năm 2025 của Công ty:

1. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty đã được

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty tóm tắt như sau:

a) Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.812.081.803	55.286.900.259
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		17.774.306.461	20.488.829.458
1. Tiền	111		1.774.306.461	11.588.829.458
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.000.000.000	8.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.158.509.478	5.531.107.034
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.823.323.139	4.296.848.854
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.006.265.650	822.368.538
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		328.920.689	411.889.642
IV. Hàng tồn kho	140		26.193.316.872	28.540.162.075
1. Hàng tồn kho	141		26.193.316.872	28.540.162.075
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		685.948.992	726.801.692
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		407.541.994	227.275.152
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		278.406.998	499.526.540
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.084.029.934	140.949.615.096
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		96.318.816.885	103.383.848.920
1. Tài sản cố định hữu hình	221		67.010.807.785	73.882.569.269
- Nguyên giá	222		535.293.058.716	528.715.848.200
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(468.282.250.931)	(454.833.278.931)
3. Tài sản cố định vô hình	227		29.308.009.100	29.501.279.651
- Nguyên giá	228		32.129.243.521	33.170.344.631
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.821.234.421)	(3.669.064.980)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.108.372.319	1.387.772.667
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.108.372.319	1.387.772.667
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		22.500.000.000	22.500.000.000

3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.500.000.000	22.500.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.156.840.730	13.677.993.509
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		21.156.840.730	13.677.993.509
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		189.896.111.737	196.236.515.355
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		33.947.363.563	41.746.968.455
I. Nợ ngắn hạn	310		33.947.363.563	41.746.968.455
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		9.240.351.265	11.997.429.582
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.397.000	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		10.484.136.733	9.004.503.089
4. Phải trả người lao động	314		5.493.880.087	5.198.089.649
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		323.073.798	174.595.692
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		7.938.855.404	6.092.251.535
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			8.510.317.444
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		457.669.276	769.781.464
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		155.948.748.174	154.489.546.900
I. Vốn chủ sở hữu	410		155.948.748.174	154.489.546.900
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		91.792.900.000	91.792.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		91.792.900.000	91.792.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		7.905.062.000	7.905.062.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		53.005.612.646	53.005.612.646
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.245.173.528	1.785.972.254
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		141.182.942	1.785.972.254
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.103.990.586	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		189.896.111.737	196.236.515.355

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025

TT	Nội dung chỉ tiêu kế hoạch (NQĐHĐCĐ)	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025		Tỷ lệ %	
				Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện 2025/ Thực hiện 2024	Thực hiện 2025/kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	328,55	338	314,55	95,7%	93%
	Tr.đó: Doanh thu SXCN	Tỷ đồng	284,22	291,05	268,99	94,6%	92,4%
2	Thuế nộp ngân sách	Tỷ đồng	136,7	136	129,74	95%	95%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,72	3,1	3,1	180%	100%
4	Tiền lương bình quân	Tr/ng/th	10,6	11,4	11,6	109%	101,7%

Trong năm 2025, hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Nghị định 100 về kiểm soát nồng độ cồn. Cùng với đó là sự cạnh tranh, xâm nhập của các loại bia hơi của hãng khác trên thị trường Hải Phòng ngày càng nhiều, ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình tiêu thụ của Công ty và làm tăng chi phí bán hàng.

b) Về hoạt động SXKD năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		206.425.856.691	217.711.345.655
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		206.425.856.691	217.711.345.655
4. Giá vốn hàng bán	11		148.542.190.953	167.114.965.166
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		57.883.665.738	50.596.380.489
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		671.239.099	266.059.255
7. Chi phí tài chính	22		262.971.270	900.165.881
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		31.978.184.694	28.535.566.193
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		23.133.607.721	21.133.181.100
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		3.180.141.152	293.526.570
11. Thu nhập khác	31		938.664.398	2.141.407.170
+ Tổng thu nhập khác	31A		938.664.398	2.143.757.205

+ Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	31B		432.492.727	43.678.519
+ Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (NET)	31C		432.492.727	41.328.484
12. Chi phí khác	32		178.029.638	157.795.969
+ Tổng chi phí khác	32A		178.029.638	160.146.004
+ Chi phí từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	32B			2.350.035
+ Chi phí từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (NET)	32C			
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		760.634.760	1.983.611.201
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.940.775.912	2.277.137.771
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		836.785.326	554.807.676
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.103.990.586	1.722.330.095

3. Ý kiến của Ban kiểm soát:

Năm 2026, được xác định tiếp tục là năm nhiều thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty. Nghị định 100 về kiểm soát nồng độ cồn; Nghị định 168 sẽ được triển khai liên tục và kéo dài thành nhiều đợt trong năm là khó khăn lớn nhất đối với các cửa hàng, đại lý tiêu thụ sản phẩm bia đặc biệt 02 Cửa hàng bán & GTSP của Công ty; chính sách thuế mới áp dụng với các hộ kinh doanh/đại lý của Công ty... Tất cả những khó khăn này sẽ trực tiếp tác động, làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng sản phẩm bia, rượu, nước giải khát.

Trước tình hình nêu trên, Công ty cần tiếp tục tăng cường, nghiên cứu triển khai các biện pháp ứng phó, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ đảm bảo các dây chuyền hoạt động ổn định sẵn sàng nâng cao sản lượng sản xuất, xây dựng các chương trình hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ trong tháng cao điểm. Tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ khách hàng tại 2 Cửa hàng bán & GTSP hoặc liên kết các dịch vụ vận chuyển giúp khách hàng yên tâm khi sử dụng các sản phẩm bia.

Đề nghị Công ty tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ tình hình SXKD, kiểm soát chi phí, quản lý tình hình tài chính của Công ty nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo để chấn chỉnh kịp thời hoạt động quản lý, nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

Công ty cần rà soát, tăng cường công tác kiểm soát tình hình thực hiện định mức, phát hiện nguyên nhân gây vượt định mức kịp thời để có sự điều chỉnh xử lý, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thực hiện công tác kiểm kê đối chiếu, quyết toán vỏ chai kết, bock/keg cho khách hàng cược định kỳ hàng quý theo quy định nhằm tránh các rủi ro về thuế phát sinh khi thiếu hoặc mất vỏ chai kết, vỏ bock/ keg. Tiếp tục triển khai về phương thức bán hàng mới đổi vỏ bock/keg cho khách hàng, phần đầu đạt 70-80% số lượng khách hàng đổi vỏ trong năm 2026.

Về công tác thoái vốn theo yêu cầu của Bộ Công thương, sau 2 năm Công ty thuê các bên triển khai các công việc thoái vốn, chi phí cho việc thuê các bên khá cao mà kết quả vẫn chưa thoái được vốn theo yêu cầu. Đề nghị Công ty báo cáo Ban lãnh đạo Tổng Công ty để có phương án triệt để triển khai thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty Cổ phần Habeco - Hải Phòng.

Đề nghị Ban giám đốc tiếp tục theo sát các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty, báo cáo kết quả, tiến độ cũng như các vướng mắc khó khăn và đề xuất xin ý kiến chỉ đạo kịp thời với HĐQT.

III. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của các thành viên Ban kiểm soát.

1. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đã quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, với kết quả hoạt động như đã nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá kết quả hoạt động như sau:

- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng trong việc giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- Hoàn thành việc thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có đề xuất, kiến nghị với HĐQT sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định để kịp thời cập nhật các quy định mới nhằm thống nhất, đồng bộ và tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động SXKD của Công ty.
- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, ngoài các cuộc họp trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các Kiểm soát viên qua thư điện tử.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo sự phân công đã được Ban kiểm soát thống nhất.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026:

Để thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 với những nội dung chính như sau:

- Tiếp tục tăng cường việc thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét tính hợp lý các quy chế, quy định, văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ để kịp thời đưa ra các khuyến nghị.
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và năm của Công ty.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng chức năng và các quý vị Cổ đông đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Xin kính chúc sức khỏe đến các quý vị đại biểu và quý cổ đông tham dự Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nơi gửi:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS.

Nguyễn Thị Hồng Nhung